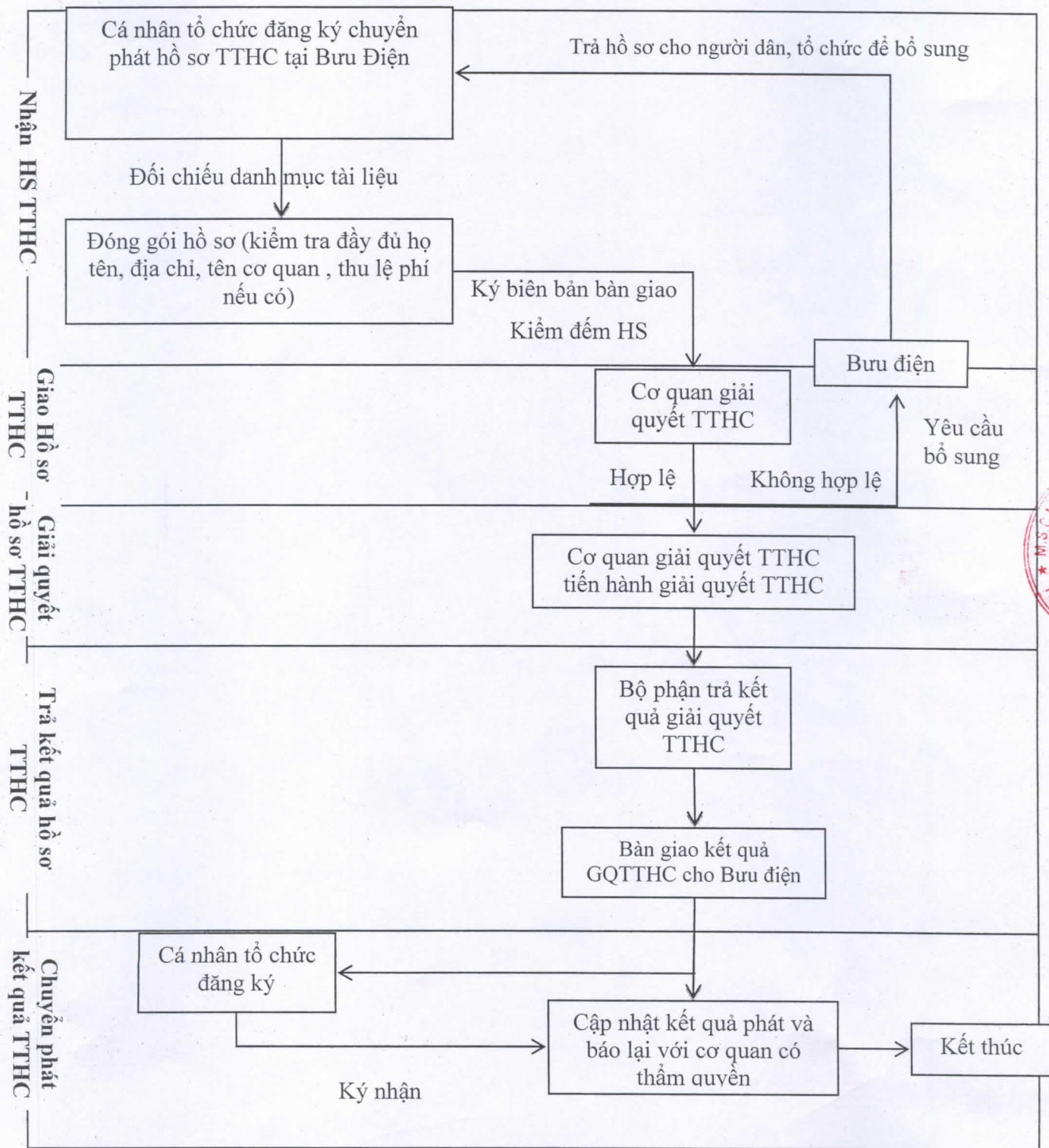


PHỤ LỤC 1

Quy trình cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Đính kèm theo Thỏa thuận hợp tác số: 09./TTHC/HCC/BĐBD-CCCNTYTS ngày 15./11./2017 Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Bình Dương và Bưu điện tỉnh Bình Dương)



***Giải thích quy trình**

I. Nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân

1. Việc nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân được thực hiện tại các điểm phục vụ của bưu điện.

2. Đại diện tổ chức, cá nhân có hồ sơ cần chuyển phát cùng với nhân viên bưu chính kiểm đếm, đối chiếu danh mục tài liệu có trong hồ sơ so với danh mục tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đó và niêm yết tại nơi giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp thủ tục hành chính được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và thủ tục hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền không thống nhất thì thực hiện theo thủ tục hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nếu thấy danh mục tài liệu có trong hồ sơ còn thiếu so với danh mục tài liệu được công bố thì nhân viên bưu điện có trách nhiệm hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ.

4. Nhân viên bưu điện trực tiếp đóng gói, niêm phong hồ sơ có sự chứng kiến của đại diện tổ chức, cá nhân để chuyển phát. Việc chấp nhận và phát bưu gửi được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật bưu chính.

5. Trường hợp thủ tục hành chính phải nộp phí, lệ phí thì nhân viên bưu điện thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định và cấp biên lai thu phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân.

II. Giao hồ sơ

1. Cơ quan có thẩm quyền bố trí người tiếp nhận hồ sơ và tiền phí, lệ phí (nếu có) do bưu điện chuyển đến.

2. Nhân viên bưu điện và người tiếp nhận hồ sơ cùng kiểm đếm hồ sơ, bảo đảm phù hợp với danh mục tài liệu ghi trên Phiếu gửi hồ sơ và phù hợp với số lượng hồ sơ tại thời điểm giao nhận.

3. Trên cơ sở kết quả giao nhận các hồ sơ, nhân viên bưu điện và người tiếp nhận hồ sơ lập và cùng ký Biên bản giao nhận hồ sơ gồm những nội dung chủ yếu sau: Các hồ sơ thủ tục hành chính, số hiệu phiếu gửi của từng hồ sơ, xác nhận về tính đầy đủ của hồ sơ.

4. Thời điểm xác định tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp pháp, hợp lệ tại cơ quan có thẩm quyền được tính kể từ khi ký Biên bản giao nhận hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này.

Nếu có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời điểm tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu được xác định là thời điểm nộp hồ sơ hợp pháp, hợp lệ (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

5. Nhân viên bưu điện nộp tiền phí, lệ phí đã thu cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin hoặc giấy, phiếu hẹn trả kết quả.

III. Xử lý hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan có thẩm quyền

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến, người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển ngay hồ sơ đến người có thẩm quyền của cơ quan đó để giải quyết.

2. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền và thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trường hợp hồ sơ có bản chính hoặc bản gốc cần phải sao chụp, đối chiếu, xác nhận tính xác thực thì người trực tiếp xử lý hồ sơ có trách nhiệm sao chụp, xem xét, đối chiếu và xác nhận tính xác thực của bản sao chụp so với bản chính hoặc bản gốc và lưu bản sao chụp đã được xác nhận vào hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Bản chính hoặc bản gốc phải được bảo quản và trả lại cho tổ chức, cá nhân khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

4. Khi hoàn thành giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền đăng tải công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có) và thông báo (bằng tin nhắn, thư điện tử hoặc hình thức khác) đến nhân viên bưu điện và tổ chức, cá nhân.

IV. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo các quy định cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu gửi trả kết quả qua dịch vụ bưu điện thì nhân viên bưu điện hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết chấp thuận chuyển phát theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân;

b) Hồ sơ gửi trả cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu điện phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan, người có thẩm quyền phải trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết thủ tục hành chính;

c) Trường hợp hồ sơ có bản chính hoặc bản gốc thì nhân viên bưu điện phải tiếp nhận, ghi rõ trong Phiếu gửi hồ sơ và thực hiện việc chuyển trả cho tổ chức, cá nhân;

d) Nếu tổ chức, cá nhân ủy quyền cho nhân viên điện ký sổ gốc thì việc ký sổ gốc thực hiện theo văn bản ủy quyền.

2. Đại diện của cơ quan có thẩm quyền và nhân viên bưu điện cùng kiểm đếm hồ sơ, lập và cùng ký trên bảng kê giao nhận hồ sơ để gửi trả cho tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ người gửi là cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; tên, địa chỉ người nhận là tổ chức; họ, tên, địa chỉ người nhận là cá nhân; danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ. Trường hợp có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì phải ghi rõ trong Phiếu gửi hồ sơ và những nội dung có liên quan khác (nếu có).

3. Nhân viên bưu điện trực tiếp đóng gói, niêm phong hồ sơ có sự chứng kiến của đại diện cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển phát, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 bên dưới. Việc chấp nhận và phát bưu gửi được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật bưu chính.

4. Trường hợp nhận chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính với số lượng nhiều, đồng nhất cho nhiều cá nhân, tổ chức là đối tượng giải quyết thủ tục hành chính trong một tập thể, đơn vị thì bưu điện có thể thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền để nhân viên bưu điện nhận và chuyển phát bưu gửi đã được cơ quan có thẩm quyền đóng gói, niêm phong.

V. Tổ chức, cá nhân nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu điện phải được chuyển trả kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thể trực tiếp nhận hồ sơ, kết quả từ nhân viên bưu điện thì có thể ủy quyền cho người khác nhận hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện tổ chức, cá nhân và nhân viên bưu điện cùng ký xác nhận về việc đã giao, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Phiếu gửi hồ sơ.



PHỤ LỤC 2

Bảng cước dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Đính kèm theo Thỏa thuận hợp tác số: 09./TTHC/HCC/BĐBD-CCCNTYTS ngày 15/11./2017 Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Bình Dương và Bưu điện tỉnh Bình Dương)

A. CƯỚC DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

I. CƯỚC CHÍNH

a) Cước chính 1 chiều:

Mức cước (đồng)		
Nội tỉnh		Liên tỉnh
Nội huyện/thị xã/thành phố	Liên huyện/thị xã/thành phố	
25.000	35.000	45.000

b) Cước chính 2 chiều:

Mức cước (đồng)		
Nội tỉnh		Liên tỉnh
Nội huyện/thị xã/thành phố	Liên huyện/thị xã/thành phố	
40.000	50.000	70.000

II. CƯỚC CÁC DỊCH VỤ CỘNG THÊM KHI CÓ NHU CẦU

TT	Loại dịch vụ	Mức cước (đồng)
1	Dưới 500.000 đồng	Miễn phí
2	Từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng	5.000 đồng
3	Trên 2.000.000 đồng	Áp dụng bảng cước dịch vụ chuyển tiền của bưu điện

B. BỒI THƯỜNG

1. Trường hợp bưu gửi HCC bị phát chậm chỉ tiêu thời gian: đơn vị để xảy ra sai sót chịu trách nhiệm bồi hoàn 4 lần cước phí dịch vụ cho khách hàng/cơ quan GQTTHC.

2. Trường hợp bản chính hoặc bản gốc và các giấy tờ khác có trong hồ sơ chuyển phát bị mất, bị thất lạc, bị hư hỏng không thể khôi phục được thì đơn vị để xảy ra sai sót có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả đã gây ra và chịu mọi chi phí phát sinh trong việc xin cấp lại hồ sơ, giấy tờ.

3. Trường hợp được quy định tại điểm 2 mà gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì đơn vị để xảy ra sai sót phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điều 24, 25, 26, 27



Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính.

C. VÙNG TÍNH CƯỚC

- Cước nội tỉnh áp dụng với các bưu gửi được gửi trong cùng một tỉnh, thành phố.
- Cước liên tỉnh áp dụng với các bưu gửi được gửi giữa các tỉnh, thành phố với nhau.

D. CHỈ TIÊU THỜI GIAN TOÀN TRÌNH:

- Đối với chuyển phát HS và kết quả TTHC trong phạm vi nội huyện, thị xã, thành phố: tối đa 1 ngày
- Đối với chuyển phát HS và kết quả TTHC liên huyện, thị xã, thành phố: tối đa 2 ngày
- Đối với chuyển phát HS và kết quả TTHC liên tỉnh: phát tối đa 3.

Ghi chú:

- Giá cước trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, phụ phí xăng dầu.
- Thời gian toàn trình không bao gồm ngày nhận gửi, không bao gồm ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.



PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH ĐIỂM GIAO DỊCH BƯU ĐIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

(Đính kèm theo Thỏa thuận hợp tác số: 09./TTHC/HCC/BĐBD-CCCNTYTS n ngày 15/11/2017 Chi cục Chăn nuôi Thú y Thủy sản tỉnh Bình Dương và Bưu điện tỉnh Bình Dương)

STT	Điểm giao dịch	Loại	Địa chỉ	Điện thoại
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT				
1	Bưu điện Thủ Dầu Một	BC	Số 324, Tổ 3, khu 1, Phú Hòa, TPTDM, Bình Dương	3,822,125
2	Bưu cục Tương Bình Hiệp	BC	Ấp 2, xã Tương Bình Hiệp, TPTDM, Bình Dương	3,829,749
3	Bưu cục Phú Cường	BC	Số 10 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phú Cường, TPTDM, Bình Dương	3,848,300
4	Bưu cục TTHC	BC	Đường Tạo Lực 2, Hòa Phú, TPTDM, Bình Dương	3,823,200
5	Bưu cục Phú Thọ	BC	Số 479, Đường 30/4 KP8, Phú Thọ,	3,815,915
6	Bưu cục Phú Mỹ	BC	422 Đường Phạm Ngọc Thạch Khu 4, Phường Phú Mỹ	3,815,916
7	Hệ 1 (trong TTHC)	BC	Đường Tạo Lực 2, Hòa Phú, TPTDM, Bình Dương	3,822,853
8	ĐĐVHX Hòa Phú	VHX	Khu phố 2, P Hòa Phú, TP TDM, Bình Dương	3,839,232
9	ĐĐVHX Tân An	VHX	KP 1, Xã Tân An, TPTDM, Bình Dương.	3,830,430
THUẬN AN				
1	Bưu điện Thuận An	BC	Đường Phan Đình Phùng, thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	3,759,990
2	Bưu cục Bình Chuẩn	BC	Khu phố Bình Phú, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	3,788,009
3	Bưu cục Bình Chuẩn 2	BC	18/1 Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn	3,720,567
4	Bưu cục Đồng An	BC	KCN Đồng An, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	3,782,600
5	Bưu cục KCN Vsip	BC	Đại Lộ Bình Dương, Bình Hòa, KCN Vsip, Thuận An, Bình Dương	3,782,500
6	Bưu cục An Phú	BC	Khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	3,740,000
7	Bưu cục Thuận Giao	BC	Khu phố Hòa Lân 1, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	3,718,222
DĨ AN				
1	Bưu điện Dĩ An	BC	Số 12 Khu phố Nhị Đồng 1, Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	3,795,616
2	Bưu cục Bình An	BC	Khu phố Nội Hóa 1, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	3,781,111
3	Bưu cục Tân Đông Hiệp	BC	ĐT743 Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	3,728,880
4	Bưu cục Sóng Thần	BC	Số 2 Đường Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	3,790,100
5	Bưu cục Bình Minh	BC	Khu phố Bình Minh I, Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	3,736,420
6	Bưu cục Tân Bình	BC	Khu phố Tân Thắng, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương.	3,738,000
7	ĐĐVHX Tân Đông Hiệp	VHX	KP Đông Chiêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	3,729,100
8	ĐĐVHX An Bình	VHX	Khu phố Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương.	3,737,771
9	ĐĐVHX Bình An	VHX	KP Bình Thung, Bình An, Dĩ An, Bình Dương.	3,749,333
BẾN CÁT				
1	Bưu điện Bến Cát	BC	Khu phố 2, thị trấn Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	3,558,646
2	Bưu cục KCN Mỹ Phước	BC	Khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	3,566,990
3	Bưu cục KCN Mỹ Phước 2	BC	Đường NA3, KP 3, Mỹ Phước, TX Bến Cát	3,595,858
4	Bưu cục KCN Mỹ Phước 3	BC	Đường NE8, KCN Mỹ Phước 3, xã Thới Hòa, Bến Cát, Bình Dương	3,577,757
5	Bưu cục Phú An	BC	Ấp An Thành, xã An Tây, Bến Cát, Bình Dương	3,562,200
6	Bưu cục Chánh Phú Hòa	BC	Ấp 3, xã Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Bình Dương.	3,562,580
7	Bưu cục Sở Sao	BC	Ấp 1, xã Tân Định, Bến Cát, Bình Dương	3,560,999
8	ĐĐVHX An Tây	VHX	Ấp Lò Ô, Xã An Tây, Bến Cát, Bình Dương.	3,578,301
9	ĐĐVHX Hòa Lợi	VHX	Ấp An Hòa, Xã Hoà Lợi, Bến Cát, Bình Dương	3,511,188
BÀU BÀNG				
1	Bưu điện Bầu Bàng	BC	Đường NC, khu dân cư 5A, ấp 5, Lai Uyên, Bầu Bàng, Bình Dương	3,563,999
2	Bưu cục Hưng Hòa	BC	Ấp 3, Xã Hưng Hoà, Bầu Bàng, Bình Dương.	3,563,500
3	Bưu cục Lai Uyên	BC	Ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bến Cát, Bình Dương	3,562,800
4	Bưu cục Long Nguyên	BC	Ấp Suối Tre, Xã Long Nguyên, Bầu Bàng, Bình Dương.	3,590,000
5	ĐĐVHX Tân Hưng	VHX	Ấp 2, Xã Tân Hưng, Bầu Bàng, Bình Dương.	3,563,670
6	ĐĐVHX Trừ Văn Thố	VHX	Ấp 1, Xã Trừ Văn Thố, Bầu Bàng, Bình Dương.	3,552,439
7	ĐĐVHX Cây Trường	VHX	Xã Cây Trường, Bầu Bàng, Bình Dương	3,586,879
TÂN UYÊN				
1	Bưu điện Tân Uyên	BC	Khu phố 5, thị trấn Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	3,656,900
2	Bưu cục Khánh Bình	BC	Ấp 3B, xã Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương	3,652,440
3	Bưu cục Tân Phước Khánh	BC	Khu phố Khánh Hòa, thị trấn Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	3,659,611
4	Bưu cục Tân Ba	BC	Khu phố Ba Đình, thị trấn Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	3,658,700
5	Bưu cục Tân Vĩnh Hiệp	BC	Khu phố Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương.	3,631,399
6	Bưu cục Hội Nghĩa	BC	Ấp 2, Xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương.	3,648,099
7	ĐĐVHX Khánh Bình	VHX	Ấp 3B, Xã Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương.	3,610,330
8	ĐĐVHX Vĩnh Tân	VHX	Ấp 4, Xã Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương.	3,839,051
BẮC TÂN UYÊN				
1	Bưu điện Bắc Tân Uyên	BC	Ấp 1, Tân Thành, Bắc Tân Uyên	3,683,386
2	Bưu cục Bình Mỹ	BC	Ấp Đồng Sặc, Xã Bình Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương.	3,684,500
3	Bưu cục Lạc An	BC	Ấp 3, Xã Lạc An, Bắc Tân Uyên, Bình Dương.	3,656,195
4	ĐĐVHX Đất Cuốc	VHX	Ấp Tân Lợi, Đất Cuốc, Bắc Tân Uyên	



5	BĐVHX Tân Định		VHX	Áp Cây Chanh, Xã Tân Định, Bắc Tân Uyên, Bình Dương.	3,682,407
6	BĐVHX Thường Tân		VHX	Áp 3, Xã Thường Tân, Bắc Tân Uyên, Bình Dương.	3,656,898
PHÚ GIÁO					
1	Bưu điện Phú Giáo	BC		Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	3,672,711
2	Bưu cục An Bình	BC		Áp Bình Thắng, xã An Bình, Phú Giáo, Bình Dương.	3,688,000
3	Bưu cục Phước Hòa	BC		Áp 1A, xã Phước Hoà, Phú Giáo, Bình Dương	3,657,189
4	BĐVHX Tân Long		VHX	Áp 2, xã Tân Long, Phú Giáo, Bình Dương.	3,660,345
DẦU TIẾNG					
1	Bưu điện Dầu Tiếng	BC		Khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	3,561,333
2	Bưu cục Long Hòa	BC		Áp Long Điền, xã Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	3,562,000
3	Bưu cục Minh Hòa	BC		Áp Hoà Cường, xã Minh Hoà, Dầu Tiếng, Bình Dương	3,545,000
4	Bưu cục Thanh Tuyền	BC		Áp Chợ, Xã Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Bình Dương	3,562,310
5	Bưu cục An Lập	BC		Áp Bàu Khai, Xã An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,592,202
6	Bưu cục Minh Tân	BC		Áp Tân Đức, Xã Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,545,580
7	BĐVHX Định Hiệp		VHX	Áp Hiệp Phước, Xã Định Hiệp, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,561,222
8	BĐVHX Long Tân		VHX	Áp Long Chiêu, Xã Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,590,055
9	BĐVHX Long Hòa		VHX	Áp Đồng Bà Ba, Xã Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,570,200
10	BĐVHX Minh Thạnh		VHX	Áp Cây Liễu, Xã Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,545,680
11	BĐVHX Thanh An		VHX	Áp Cồn Giàng, Xã Thanh An, Dầu Tiếng, Bình Dương.	3,530,029

